TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 12 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dịu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Phùng

Bà Lương Thị Ngân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Hương – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa*:** Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Tạ Văn T, sinh ngày 08/02/1984 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 6, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo; Không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Tạ Văn N, sinh năm 1934 và bà: Quách Thị T, sinh năm 1936; có vợ là Phạm Thị Hà, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/10/2017; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978; đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi thường xuyên làm ăn:Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Trần Văn C, sinh năm 1976, đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi thường xuyên làm ăn:Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Bà Bùi Thị H, sinh năm 1962, cư trú tại phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 16/10/2017, Tạ Văn T điều khiển xe mô tô 16N5-4048 cùng bạn gái tên là N (không xác định được địa chỉ) đi xe đạp điện đến thuê phòng nghỉ số 102 của nhà nghỉ H ở thôn Đ1, xã Đ, huyện K do vợ chồng anh Trần Văn C, chị Nguyễn Thị T1 đăng ký hộ khẩu tại phường H, quận D làm chủ. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày chị N ra về trước, còn T ở lại trả tiền phòng. T ra quầy lễ tân thanh toán tiền phòng cho bà Bùi Thị H là nhân viên của nhà nghỉ thì phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1s, kiểu máy A1601, màn hình cảm ứng, màu hồng của chị T1 để trên bàn uống nước cạnh chỗ T đứng. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên và lấy cất giấu vào túi quần của mình, thanh toán tiền phòng xong, T ra lấy xe mô tô đi về, trên đường đi T tắt nguồn điện thoại để tránh sự phát hiện. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T mở nguồn điện thoại thấy tin nhắn có nội dung việc trộm cắp chiếc điện thoại đã có camera ghi lại hình ảnh, mang trả cho chủ nhà nghỉ chiếc điện thoại ngay. T sợ nên cất giấu chiếc điện thoại vào trong cốp xe mô tô của mình. Cùng ngày, chị T1 trình báo công an huyện K.

Sáng ngày 17/10/2017, T mang chiếc điện thoại di động Oppo F1s đến nhà nghỉ H trả cho anh Trần Văn C (chồng chị T1), rồi đến Công an huyện K xin đầu thú, Công an huyện K tạm giữ xe mô tô 16N5-4048 và đăng ký xe.

Cùng ngày 17/10/2017, Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà nghỉ H chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1s, kiểu máy A1601, màn hình cảm ứng, màu hồng. Chị T1 đã nhận dạng, xác định đúng điện thoại của mình bị mất trộm ngày 16/10/2017.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 17/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, thì chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1s, kiểu máy A1601, đã qua sử dụng, trị giá 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Tạ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của chị T1 như nội dung nêu trên và khai: Mục đích T trộm cắp chiếc điện thoại để sử dụng, khi trộm cắp T không bàn bạc với ai, do sợ hãi nên T mang chiếc điện thoại đến trả cho gia đình chị T1 và xin đầu thú để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị T1 khai: Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1s, kiểu máy A1601, màn hình cảm ứng, màu hồng là của chị, chị mua trước đó khoảng 4 tháng với giá 4.000.000 đồng. Ngày 16/10/2017 chị để chiếc điện thoại ở trên mặt bàn nước, cạnh quầy thanh toán tiền của nhà nghỉ H rồi vào phòng ngủ. Khoảng 15 giờ cùng ngày chị ra tìm điện thoại không thấy, chị xem màn hình camera thì phát hiện chiếc điện thoại bị Tạ Văn T đến thuê phòng nghỉ sau đó lấy điện thoại đi. Chị nhắn tin đến điện thoại của mình bị mất để T biết rồi trình báo công an.

Người làm chứng Trần Văn C là chồng chị T1 khai: Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1s, kiểu máy A1601, màn hình cảm ứng, màu hồng là của riêng chị T1. Khi T mang trả lại, anh đã nhận và giao lại cho chị T1 để giao cho Cơ quan điều tra giải quyết.

Vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1s, kiểu máy A1601, màn hình cảm ứng, màu hồng, đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Xe mô tô 16N5-4048 đăng ký mang tên Tạ Văn T. Qua điều tra, xác minh xe là tài sản chung của T và vợ là chị Phạm Thị H, chị H không biết T trộm cắp điện thoại của chị T1 rồi cất giấu trong cốp xe. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô 16N5-4048 và đăng ký xe cho chị Phạm Thị H quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị T1 đã nhận lại tài sản và không yêu T phải bồi thường gì.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và nhận: Khi phát hiện thấy điện thoại ở trên bàn uống nước, không có người trông coi, bị cáo đã trộm cắp điện thoại mang về nhà, sau đó mang trả lại người bị hại nguyên vẹn. Bị cáo đồng ý với kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội"Trộm cắp tài sản". Bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập ổn định 02 triệu đồng/tháng.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS, ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Tạ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Tạ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T: Từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo có thu nhập mỗi tháng 02 triệu đồng, nên khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 05% đến 10% tương ứng với thời gian cải tạo để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1s thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị T1. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T1 là đúng pháp luật.

Xe mô tô 16N5-4048 đăng ký mang tên bị cáo. Qua điều tra, xác minh xe là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Phạm Thị H. Cơ quan điều tra đã trả lại xe và đăng ký xe cho chị Phạm Thị H quản lý là có cơ sở.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Thụy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, Kết luận định giá tài sản và nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Chiều ngày 16/10/2017 Tạ Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1s của chị Nguyễn Thị T1, trị giá 3.000.000 đồng.

Như vậy bị cáo Tạ Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và đề nghị.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để phòng ngừa tội phạm.

[4] Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện mang tài sản trả lại bị hại nguyên vẹn và đến Cơ quan công an đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội hướng dẫn áp dụng có lợi cho bị cáo thì các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm b, i, s khoản 1- khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; do đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Sau khi xem xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có thu nhập ổn định và có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo tương ứng với thời gian cải tạo để sung quỹ Nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1s thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị T1. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T1 là đúng pháp luật.

Xe mô tô 16N5-4048 đăng ký xe mang tên bị cáo. Qua điều tra, xác minh xe là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Phạm Thị H. Chị H không biết bị cáo trộm cắp điện thoại cất giấu vào cốp xe. Cơ quan điều tra đã trả lại xe và đăng ký xe cho chị Phạm Thị H quản lý là đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường H, quận D, thành

phố Hải Phòng được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Tạ Văn T cho Ủy ban nhân dân phường H, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo với thời gian 09 tháng; mỗi tháng bị cáo bị khấu trừ 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- Ủy ban nhân dân phường H, quận D, thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dịu